

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2438** /VPCP-KTTH

Hà Nội, ngày **20** tháng **3** năm **2013**

V/v báo cáo kết quả nghiên cứu
Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp
tỉnh về môi trường kinh doanh
năm 2012

Kính gửi:

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương;
Tư pháp; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Lao động,
Thương binh và Xã hội;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có công văn số 0622/PTM-PC ngày 12 tháng 03 năm 2013 báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả nghiên cứu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về môi trường kinh doanh năm 2012 (sao gửi kèm theo).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng Văn phòng Chính phủ xin chuyển công văn nêu trên đến các Bộ, cơ quan để nghiên cứu, tham khảo phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg (để b/c);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
các Vụ: V.III, PL, KTN, KGVX,
TKBT, TH, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH(3). TLK. **38**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Văn Phụng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 439/SY-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 3 năm 2013

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Các Sở, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LDVP, K1, K4, K5, K11, K17;
- Lưu: VT (50b).

**TL. CHỦ TỊCH
CHANH VĂN PHÒNG**

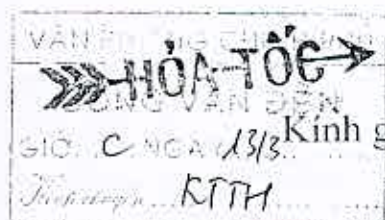


Trương Thanh Kết

Số: **0622**/PTM-PC

Hà Nội, ngày **12** tháng 3 năm 2013

*V/v: Báo cáo kết quả nghiên cứu
Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
về môi trường kinh doanh (PCI) năm 2012*



Kính gửi: **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN TÂN DŨNG**

Từ năm 2005, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp thường niên với Dự án Sáng kiến Cạnh tranh Việt Nam (VNCI) tiến hành điều tra, nghiên cứu và công bố Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về môi trường kinh doanh (gọi tắt là PCI). Báo cáo Chỉ số PCI năm 2012 sẽ được VCCI công bố ngày 14 tháng 3 năm 2013 sắp tới tại Hà Nội.

Chỉ số PCI được xây dựng để đánh giá về chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố ở Việt Nam. PCI bao gồm nhiều chỉ số thành phần như chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, tính năng động của chính quyền địa phương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân, đào tạo lao động và thiết chế pháp lý. PCI do một nhóm chuyên gia trong và ngoài nước của VCCI và VNCI cùng hợp tác thực hiện.

Có 8.053 doanh nghiệp dân doanh và 1.540 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) từ 63 tỉnh, thành phố đã tham gia trả lời điều tra PCI 2012. Đây là cuộc điều tra doanh nghiệp thường niên quy mô lớn, phản ánh cảm nhận của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam về môi trường kinh doanh tại Việt Nam hàng năm.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xin báo cáo Thủ tướng về một số kết quả từ điều tra và nghiên cứu PCI năm 2012 và kế hoạch mà VCCI sẽ triển khai thực hiện trong thời gian tới.

1. Tóm tắt kết quả điều tra PCI 2012 và cảm nhận của khu vực doanh nghiệp dân doanh

Qua kết quả điều tra PCI năm 2012, môi trường kinh doanh cấp tỉnh của Việt Nam có một số thay đổi lớn như sau:

i) *Doanh nghiệp kém lạc quan hơn về tình hình kinh doanh trong năm 2012:* Năm 2012 vừa qua, điều tra của VCCI cho thấy cả doanh nghiệp trong và ngoài nước đều tỏ ra kém lạc quan hơn về triển vọng kinh doanh. Hàng năm, điều tra PCI luôn hỏi doanh nghiệp về kế hoạch kinh doanh trong hai năm tiếp theo. Qua các năm, sự lạc quan của doanh nghiệp, được đo lường thông qua tỉ lệ doanh nghiệp cho biết có kế hoạch hoặc dự định tăng quy mô hoạt động, là thước đo thái độ đầu tư của doanh nghiệp. Sự lạc quan của doanh nghiệp đã sụt giảm đáng kể, cụ thể có 33% doanh nghiệp trong và ngoài nước cho biết sẽ mở rộng quy mô kinh doanh trong hai năm tới, đây là mức thấp nhất kể từ khi VCCI tiến hành điều tra doanh nghiệp hàng năm.

ii) *Tình hình kinh tế khó khăn và tâm lý kém lạc quan về triển vọng kinh doanh có ảnh hưởng đến cảm nhận tích cực của doanh nghiệp về công tác điều hành của chính quyền địa phương:* Điểm số PCI 2012 đã giảm từ 59,15 điểm năm 2011 xuống 56,2 điểm năm nay – điểm thấp nhất kể từ năm 2009. Không có một địa phương nào đạt đến ngưỡng 65 điểm, dành cho tỉnh có chất lượng điều hành *Xuất sắc*. Hiện tượng này lần đầu tiên xảy ra trong điều tra PCI. Nhóm nghiên cứu của VCCI thấy rằng hiện tượng này có mối tương quan chặt chẽ với hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Điều tra của VCCI năm 2012 cho thấy, chỉ 6,5% doanh nghiệp cho biết đã tăng quy mô đầu tư, 6,1% tuyển thêm lao động, chưa đến 60% thông báo lãi (trong khi 21% báo lỗ). Báo cáo PCI năm 2012 quan sát doanh nghiệp trong cùng một tỉnh qua nhiều năm cho thấy, doanh nghiệp sẽ có đánh giá tích cực về chất lượng điều hành nếu họ đang ăn nên làm ra, nhưng ngược lại, nếu kinh doanh thua lỗ hoặc phải giảm quy mô, đánh giá này có xu hướng tiêu cực.

iii) *Xu hướng hội tụ về chất lượng điều hành trên toàn quốc:* Việc tăng điểm của các tỉnh có thứ hạng thấp trên bảng xếp hạng và giảm điểm ở các tỉnh đứng đầu đã tạo ra hiện tượng thu hẹp khoảng cách điểm số. Qua quan sát của VCCI nhiều năm liền, các tỉnh ở cuối bảng xếp hạng PCI đang áp dụng thực tiễn, kinh nghiệm tốt của các tỉnh dẫn đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện chất lượng điều hành và dần cải thiện môi trường kinh doanh của mình. Đóng góp vào quá trình này là việc triển khai tại địa phương Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính và sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ thời gian qua. Về phía VCCI, hoạt động công bố PCI và những hoạt động hỗ trợ các tỉnh cải thiện môi trường kinh doanh được tiến hành rộng khắp và liên tục thời gian qua cũng góp phần vào tiến trình này.

iv) *Qua kết quả điều tra và phân tích, một số lĩnh vực của môi trường kinh doanh năm 2012 có những thay đổi tích cực so với các năm trước như:*

- Rút ngắn thời gian chờ cấp giấy phép kinh doanh và cấp phép;
- Giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính;
- Tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; và
- Giảm bớt chi phí không chính thức khi giải quyết các thủ tục hành chính.

v) Tuy vậy, một số lĩnh vực điều hành mà doanh nghiệp đánh giá cần tiếp tục được cải thiện như:

- Rủi ro bị thu hồi mặt bằng kinh doanh vẫn cao và doanh nghiệp vẫn lo ngại về khả năng giá đền bù đất đai phù hợp với giá thị trường,
- Niềm tin và mức độ sử dụng các thiết chế pháp lý (như giải quyết khiếu kiện hành chính, toà án) của tỉnh còn thấp;
- Tính năng động của bộ máy chính quyền giám sát; và
- Mức độ doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và sự hài lòng với chất lượng dịch vụ sụt giảm.

vi) Thứ hạng của các tỉnh trong bảng xếp hạng PCI đã có sự thay đổi nhưng không thay đổi lớn: Vị trí số một trong bảng xếp hạng năm nay là Đồng Tháp, tiếp theo là An Giang và Lào Cai – tỉnh đứng đầu PCI 2011. Một lần nữa, Long An và Bắc Ninh đều nằm trong nhóm các tỉnh có chất lượng điều hành tốt nhất trên cả nước. Bình Định và Vĩnh Long, dù tụt hạng trong năm 2011, nhưng năm nay đã lấy lại được phong độ của những năm trước đó. Điểm số PCI của các tỉnh luôn dẫn đầu thời gian qua như Bình Dương và Đà Nẵng lại giảm rõ rệt.

2. Đánh giá của các doanh nghiệp FDI

Năm 2012 là năm mà VCCI tiến hành khảo sát hàng năm lần thứ ba về nhà đầu tư FDI ở Việt Nam. Khảo sát PCI-FDI đã lựa chọn 1.540 doanh nghiệp mang tính đại diện cao từ 45 quốc gia khác nhau, tập trung tại 13 tỉnh, thành của Việt Nam.

i) *Doanh nghiệp FDI cũng kém lạc quan hơn trong năm 2012.* Chỉ có 33% doanh nghiệp FDI có dự định mở rộng hoạt động kinh doanh trong vòng hai năm tới. Lợi nhuận, vốn và mức tăng trưởng quy mô lao động cũng thấp hơn so với những năm trước đó. Đây cũng là năm mà niềm tin và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp thấp nhất trong 3 năm tiến hành khảo sát doanh nghiệp FDI trong khuôn khổ Báo cáo PCI.

ii) *Đánh giá về rủi ro của các doanh nghiệp FDI khi đầu tư tại Việt Nam.* Kết quả điều tra cho thấy rủi ro kinh tế vĩ mô, rủi ro hợp đồng và rủi ro chính sách là ba mối quan ngại chính của các nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể, 36% nhà đầu tư nước ngoài coi rủi ro kinh tế vĩ mô hiện là rủi ro số một. Trong khi đó, tỉ lệ doanh nghiệp coi rủi ro hợp đồng, rủi ro chính sách và rủi ro lao động là những rủi ro chính lần lượt là 27%, 26%, và 22%. Điều này cho thấy chủ trương của Đảng và Nhà nước tiếp tục tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng là hết sức cần thiết nhằm tạo dựng và nâng cao niềm tin cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp FDI, cũng như các nhà đầu tư và doanh nghiệp trong nước trong thời gian tới.

iii) *Chiến lược giảm thiểu rủi ro của các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam khá đa dạng*: Báo cáo PCI cho thấy 50% số nhà đầu tư cho biết liên doanh với doanh nghiệp địa phương được coi là một trong những chiến lược giảm thiểu rủi ro quan trọng nhất. Những nhà đầu tư nào không thể liên doanh thì sử dụng ba chiến lược khác. Trước tiên, họ sẽ chỉ giải ngân một phần vốn đầu tư cho đến khi cảm thấy thật sự tin tưởng vào quy định, chính sách trong nước và của địa phương đầu tư (25% doanh nghiệp chọn phương án này). Thứ hai, doanh nghiệp nào vận hành chuỗi cung ứng quốc tế đều có thể tự bảo vệ mình bằng việc sản xuất những bộ phận chính của sản phẩm ở nước ngoài và vận chuyển tới Việt Nam khi cần (25%). Thứ ba, nhiều doanh nghiệp FDI tại Việt Nam sử dụng bảo hiểm rủi ro mua từ các cơ quan nhà nước tại nước xuất xứ hoặc từ các nhà cung cấp tư nhân. Hiểu rõ cảm nhận về rủi ro trong đầu tư của các doanh nghiệp FDI và cách thức ứng phó của họ là cần thiết cho việc hoạch định chính sách nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư FDI của Việt Nam trong thời gian tới.

iv) *Hiệu ứng lan tỏa của khu vực FDI sang khu vực doanh nghiệp trong nước vẫn đang hạn chế*: Qua điều tra của VCCI, trung bình, những doanh nghiệp FDI đang mua hoặc sử dụng khoảng 34% hàng hóa, nguyên liệu, dịch vụ trung gian do doanh nghiệp tư nhân trong nước cung cấp, 38% từ hệ thống chi nhánh, nhà cung cấp trong tập đoàn của doanh nghiệp ở nước ngoài và 18% từ các doanh nghiệp khác ở nước ngoài. Năm vừa qua, tình trạng doanh nghiệp đa quốc gia sử dụng nguyên liệu, dịch vụ trung gian từ chính hệ thống nhà cung cấp của tập đoàn mình ở nước khác đã gia tăng đáng kể.

Doanh nghiệp FDI có cơ sở tại các Khu Công Nghiệp trung bình mua khoảng 35,2% nguyên liệu đầu vào từ các doanh nghiệp trong nước, trong khi tỷ lệ đối với doanh nghiệp ngoài KCN là 33,7%. Sự tham gia của doanh nghiệp trong KCN vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu cũng thể hiện rõ ở hình thức cung ứng sản phẩm: trung bình, 43% sản phẩm đầu ra của các doanh nghiệp này được xuất khẩu trực tiếp hoặc gián tiếp. (Trong khi sản lượng xuất khẩu trung bình của doanh nghiệp nước ngoài không đóng tại KCN là 27%)... Sự thiếu liên kết với khu vực kinh tế tư nhân trong nước rất đáng lo ngại do hạn chế cơ hội doanh nghiệp trong nước tận dụng lợi thế về công nghệ và cải thiện năng suất. Các chương trình đào tạo và tập huấn kinh doanh giúp doanh nghiệp trong nước tiếp cận và sử dụng tốt hơn vốn và công nghệ của doanh nghiệp FDI có thể sẽ giúp giải quyết được vấn đề này.

v) *Vấn đề lao động vẫn cần tiếp tục cần cải thiện*: Nhìn chung, doanh nghiệp trong nước có thái độ tích cực hơn về công tác giáo dục và đào tạo nghề cho lao động hơn so với các nhà đầu tư nước ngoài. 53 trong số 1.540 doanh nghiệp nước ngoài – khoảng 3,5% - vẫn nhận định rằng lao động địa phương không có kỹ năng cần thiết. Qua điều tra, trong các doanh nghiệp nước ngoài, bình quân có khoảng 23% lao động cần phải được đào tạo thêm. Các doanh nghiệp nước ngoài chỉ trung bình 3,6% chi phí

kinh doanh hàng năm cho việc đào tạo những lao động này; trung bình 70% lao động được doanh nghiệp đào tạo ở lại làm việc hơn 1 năm.

Chỉ 8% doanh nghiệp trong nước cho biết Sở LĐTB & XH là một trong ba cơ quan thanh tra thường xuyên nhất. Ngược lại, có tới 21% doanh nghiệp trong mẫu điều tra nước ngoài có chung nhận định này.

Về tổ chức công đoàn: Trong số các doanh nghiệp nước ngoài, 951 trên tổng số 1.435 (chiếm 65%) cho biết doanh nghiệp đã thành lập công đoàn. Trong khi đó chỉ 17% (1.233 trên tổng số 7.090) doanh nghiệp trong nước cho biết có tổ chức công đoàn.

Dữ liệu phân tích từ điều tra cho thấy doanh nghiệp nước ngoài có nhiều khả năng xảy ra đình công hơn (12,8% mẫu doanh nghiệp nước ngoài, với trung bình là 1,7 cuộc/3 năm với những doanh nghiệp cho biết có đình công) so với doanh nghiệp trong nước (0,6%, trung bình 1,6 cuộc/3 năm với những doanh nghiệp cho biết có đình công).

3. Kế hoạch thực hiện thời gian tới

Trong năm 2013 và những năm tới, trong chương trình PCI, VCCI dự kiến tiếp tục triển khai các hoạt động sau:

- Tiếp tục điều tra chỉ số PCI năm 2013. Bên cạnh các doanh nghiệp dân doanh trong nước, VCCI sẽ duy trì việc điều tra các doanh nghiệp FDI đang hoạt động tại các tỉnh, thành phố của Việt Nam.
- Ngoài hoạt động xếp hạng PCI, bắt đầu từ năm 2010, VCCI xây dựng và trao bằng ghi nhận (kỷ niệm chương) của cộng đồng doanh nghiệp cho các tỉnh được doanh nghiệp đánh giá cao về môi trường kinh doanh (có môi trường kinh doanh tốt, thân thiện và có tốc độ cải thiện môi trường kinh doanh nhanh). Lễ trao giải này được tổ chức cùng với hội thảo công bố chỉ số PCI hàng năm.
- Tích cực gắn kết các hoạt động chỉ số PCI với chương trình cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ. Báo cáo PCI những năm tới tiếp tục có các phần riêng đánh giá về tình hình cải cách thủ tục hành chính, cảm nhận về cải cách thủ tục hành chính tại các địa phương trong cả nước. Bộ chỉ số PCI được cân nhắc để đưa thêm các chỉ số liên quan đến thủ tục hành chính nhằm đánh giá được tiến trình cải cách thủ tục hành chính của Việt Nam.
- Chủ động tổ chức các hoạt động phân tích, chẩn đoán chỉ số PCI cho các tỉnh trên cả nước. Dự kiến năm 2013 và những năm sau, VCCI sẽ ưu tiên và tập trung hơn cho các tỉnh thuộc nhóm xếp hạng thấp, các tỉnh có vị trí địa lý và nằm ở địa bàn khó khăn.

- Kết hợp với các chương trình nghiên cứu khác, không chỉ xếp hạng, VCCI sẽ triển khai các nghiên cứu (trên một số lĩnh vực) để tìm ra các thực tiễn tốt trong điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh ở nhóm các tỉnh xếp hạng cao để chuyển giao cho các tỉnh thuộc nhóm xếp hạng thấp.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Thủ tướng. *QA*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu PC, VT.



CHỦ TỊCH

VŨ TIẾN LỘC

BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2012

Tên tỉnh	PCI	Xếp hạng	Nhóm xếp hạng
Đồng Tháp	63.79	1	Tốt
An Giang	63.42	2	Tốt
Lào Cai	63.08	3	Tốt
Bình Định	63.06	4	Tốt
Vĩnh Long	62.97	5	Tốt
Kiên Giang	62.96	6	Tốt
Bạc Liêu	62.85	7	Tốt
Trà Vinh	62.75	8	Tốt
Đồng Nai	62.29	9	Tốt
Bắc Ninh	62.26	10	Tốt
Hậu Giang	62.01	11	Tốt
Đà Nẵng	61.71	12	Tốt
TP.HCM	61.19	13	Tốt
Cần Thơ	60.32	14	Tốt
Quảng Nam	60.27	15	Tốt
Long An	60.21	16	Tốt
Thái Nguyên	60.07	17	Tốt
Ninh Thuận	59.76	18	Khá
Bình Dương	59.64	19	Khá
Quảng Ninh	59.55	20	Khá
BRVT	59.14	21	Khá
Sơn La	58.99	22	Khá

Ninh Bình	58.87	23	Khá
Khánh Hòa	58.82	24	Khá
Thái Bình	58.37	25	Khá
Bến Tre	58.35	26	Khá
Quảng Ngãi	58.33	27	Khá
Hưng Yên	58.01	28	Khá
Tiền Giang	57.63	29	Khá
TT- Huế	57.12	30	Khá
Bắc Giang	57.08	31	Khá
Gia Lai	56.50	32	Khá
Hải Dương	56.29	33	Khá
Lạng Sơn	56.29	34	Khá
Hà Tĩnh	56.27	35	Khá
Đắk Lắk	55.94	36	Khá
Quảng Trị	55.91	37	Khá
Quảng Bình	55.84	38	Khá
Bình Phước	55.82	39	Khá
Phú Thọ	55.54	40	Khá
Hòa Bình	55.51	41	Khá
Yên Bái	55.36	42	Khá
Vĩnh Phúc	55.15	43	Khá
Thanh Hóa	55.11	44	Khá
Sóc Trăng	55.01	45	Khá
Nghệ An	54.36	46	Khá
Bình Thuận	54.08	47	Khá

Đắk Nông	53.91	48	Khá
Cà Mau	53.76	49	Khá
Hải Phòng	53.58	50	Khá
Hà Nội	53.40	51	Khá
Phú Yên	53.36	52	Khá
Hà Giang	53.00	53	Khá
Lâm Đồng	52.84	54	Trung bình
Lai Châu	52.47	55	Trung bình
Nam Định	52.23	56	Trung bình
Tây Ninh	51.95	57	Trung bình
Ha Nam	51.92	58	Trung bình
Kon Tum	51.39	59	Trung bình
Bắc Kạn	51.00	60	Trung bình
Cao Bằng	50.55	61	Tương đối thấp
Tuyên Quang	47.81	62	Tương đối thấp
Điện Biên	45.12	63	Tương đối thấp